



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LANG SƠN



HỘI THẢO ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM TẠI CHÂU ÂU

Lang Son, ngày 21 tháng 4 năm 2014

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TẠI VIỆT NAM

TS. PHẠM VĂN MẠCH
CHUYÊN GIA TƯ VẤN DỰ ÁN MUTRAP

NỘI DUNG

I. Giới thiệu chung

II. Quản lý

1. Mục tiêu
2. Bộ máy/Hệ thống quản lý
3. Văn bản, công cụ quản lý
4. Nhiệm vụ quản lý
5. Mô hình chung về quản lý

III. Khai thác, phát triển

1. Sự cần thiết và Mục tiêu
2. Tuyên truyền quảng bá
3. Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm
4. Mở rộng phạm vi bảo hộ
5. Ứng dụng tiến bộ KH-CN để ổn định và nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm
6. Tăng cường thực thi quyền
7. Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài

IV. Nhận xét và Kiến nghị

I. Giới thiệu chung

- CDĐL là tài sản quốc gia mang lại giá trị về nhiều mặt: KT-XH, văn hóa, lịch sử, du lịch
- Để có sản phẩm CDĐL tốt cần làm 3 việc lớn:
 - Xác lập quyền/đăng ký (ví như, gây trồng trong nông nghiệp);
 - Quản lý (như chăm sóc);
 - Khai thác, phát triển (như thu hoạch).
- Xác lập quyền đã khó; quản lý, khai thác, phát triển còn khó hơn. Nó quyết định hiệu quả, sự thành bại của cả chuỗi công việc.

I. Giới thiệu chung (tiếp)

- Sau gần 13 năm, 41 CDĐL đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam
 - + CDĐL/TGXX đầu tiên là “Phú Quốc” dùng cho SP Nước mắm (Số ĐK 00001, QĐ 01/QĐ-ĐK 01/6/2001)
 - + CDĐL gần nhất là “Quảng Ninh” dùng cho SP con Ngán (Số ĐK 00041, QĐ 723/QĐ-SHTT 19/3/2014)
 - + Trong đó có 3 CDĐL của nước ngoài (Pháp, Peru, Scotland)
- Kinh phí hỗ trợ từ các Bộ, Ngành, Địa phương, Chương trình, Dự án trong và ngoài nước (SPC, ECAP I, ECAP II, MUTRAP, ...) khác nhau
- CT68 hỗ trợ 23/38 CDĐL của Việt Nam:
 - Xác lập quyền; quản lý; khai thác, phát triển: 5
 - Xác lập quyền: 3 (Hạt dẻ Trùng Khánh, Cói Nga Sơn, Xoài Yên Châu)
 - Quản lý; khai thác, phát triển: 15

I. Giới thiệu chung (tiếp)

Một số sản phẩm CDĐL CT68 hỗ trợ

TT	Sản phẩm chỉ dẫn địa lý	Nội dung hỗ trợ			
		Xác lập quyền	Xác lập, quản lý, phát triển	Quản lý, phát triển	Ghi chú
1	Nước mắm Phú Quốc			x	
2	Chè Mộc Châu			x	
3	Cà phê Buôn Ma thuật			x	
4	Bưởi Đoan Hùng			x	
5	Thanh long Bình Thuận			x	
6	Hồi Lạng Sơn			x	
7	Vải thiều Thanh Hà			x	
8	Gạo tám xoan Hải Hậu			x	
9	Cam Vinh			x	
10	Chè Tân Cương			x	
11	Gạo một bụi đỏ Hồng Dân			x	
12	Vải thiều Lục Ngạn		x		

I. Giới thiệu chung (tiếp)

Một số sản phẩm CDĐL CT68 hỗ trợ

TT	Sản phẩm chỉ dẫn địa lý	Nội dung hỗ trợ			
		Xác lập quyền	Xác lập, quản lý, phát triển	Quản lý, phát triển	Ghi chú
13	Quế Văn Yên		x		
14	Nón lá Huế		x		
15	Bưởi Phúc Trạch			x	
16	Hạt dẻ Trùng Khánh	x			
17	Cói Nga Sơn	x			
18	Quế Trà My		x		
19	Nho Ninh Thuận		x		
20	Bưởi Tân Triều			x	
21	Quýt Bắc Kạn			x	
22	Xoài Yên Châu	x			
23	Mật ong bạc hà Mèo Vạc			x	
	Tổng cộng	3	5	15	

I. Giới thiệu chung (tiếp)

Một số sản phẩm CDĐL



II. Quản lý

1. Mục tiêu

Đảm bảo:

- + Quyền sử dụng CDĐL hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng;
- + Chống các hành vi lợi dụng sử dụng trái phép CDĐL;
- + Sản phẩm mang CDĐL phải đáp ứng các điều kiện quy định, bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng;
- + Phát huy giá trị đích thực về nhiều mặt của CDĐL cho cả người sản xuất và người sử dụng sản phẩm.

II. Quản lý (tiếp)

2. Bộ máy/Hệ thống quản lý:

(i) Cơ quan quản lý CDĐL: Do UBND cấp tỉnh nơi có vùng địa lý tương với CDĐL xác định và trao quyền.

Có thể là: - UBND tỉnh

- Sở KH&CN, Sở NN&PTNT;

- UBND cấp huyện (nếu vùng CDĐL thuộc một huyện)

- UBND cấp huyện được ủy quyền (nếu vùng CDĐL thuộc nhiều huyện).

* **Nhận xét:** Trong số 38 CDĐL được đăng bạ, cơ quan quản lý là Sở KH&CN hoặc UBND tỉnh có tỷ lệ cao.

II. Quản lý (tiếp)

2. Các cơ quan tham gia quản lý (tiếp):

Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý (tiếp)

TT	Chỉ dẫn địa lý	Tổ chức quản lý			
		UBND tỉnh	Sở KH&CN	UBND TP (thuộc tỉnh)	UBND huyện
1	Nước mắm Phú Quốc		x		
2	Chè Mộc Châu		x		
3	Cà phê Buôn Ma Thuột		x		
4	Bưởi Đoan Hùng		x		
5	Thanh long Bình Thuận		x		
6	Hoa Hài Lạng Sơn	x			
7	Vải thiều Thanh Hà	x			
8	Nước mắm Phan Thiết		x		
9	Gạo tám Hải Hậu	x			
10	Cam Vinh	x			
11	Chè Tân Cương			x	
12	Gạo 1 bụi đỏ Hồng Dân	x (Bạc Liêu)			
13	Vải thiều Lục Ngạn		x		
14	Xoài cát Hòa Lộc		X (Tiền Giang)		
15	Chuối ngự Đại Hoàng				x (Lý Nhân)
16	Quế Văn Yên				x
17	Mắm tôm Hậu Lộc				x
18	Nón lá Huế	x			
19	Hồng không hạt Bắc Kạn		x		
20	Bưởi Phúc Trạch				x (Hương Khê)

II. Quản lý (tiếp)

2. Các cơ quan tham gia quản lý (tiếp):

Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý (tiếp)

TT	Chỉ dẫn địa lý	Tổ chức quản lý			
		UBND tỉnh	Sở KH&CN	UBND TP (thuộc tỉnh)	UBND huyện
21	Thuốc láo Tiên Lãng				x
22	Gạo Nàng nhen thơm Bảy Núi				x (Tịnh Biên)
23	Dẻ Trùng Khánh				x
24	Mãng cầu Bà Đen		x (Tây Ninh)		
25	Cói Nga Sơn				x
26	Quế Trà My	x			
27	Nho Ninh Thuận	x			
28	Bưởi Tân Triều	x (Đồng Nai)			
29	Hồng không hạt Bảo Lâm	x (Lạng Sơn)			
30	Quýt Bắc Kạn		x		
31	Xoài Yên Châu		x		
32	Mật ong Bạc hà Mèo Vạc		X (Hà Giang)		
33	Bưởi Năm roi Bình Minh	x (Vĩnh Long)			
34	Chả mực Hạ Long			x	
35	Muối Bạc Liêu	x			
36	Bưởi Luận Văn				x (Thọ Xuân)
37	Mai vàng Yên Tử	x			
38	Ngán Quảng Ninh		x		
	Tổng cộng	13	14	2	9

II. Quản lý (tiếp)

2. Bộ máy/Hệ thống quản lý (tiếp)

(ii) Từ bên ngoài :

- Gồm các cơ quan quản lý nhà nước liên quan (Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Sở Công thương, UBND huyện/TP trực thuộc tỉnh, ...) làm việc theo chức năng được phân công và có sự phối hợp.
- Trong hệ thống này, cơ quan cấp và thu hồi quyền sử dụng, cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm, cơ quan quản lý thị trường chống hàng giả có vai trò quan trọng
- Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm có thể giao cho đơn vị trực thuộc Sở KH&CN (*Chi cục TC-ĐL-CL hoặc Trung tâm Ứng dụng KH&CN*) hoặc Sở NN&PTNT (*Chi cục quản lý chất lượng nông-lâm-thủy sản,...*).

Nhận xét: Những CDĐL được CT68 hỗ trợ quản lý, phát triển, cơ quan kiểm soát chất lượng thường giao cho Chi cục TC-ĐL-CL.

II. Quản lý (tiếp)

2. Bộ máy/Hệ thống quản lý (tiếp)

(iii) Nội bộ:

- Gồm những người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh những sản phẩm CDĐL. Những người này có thể đứng độc lập, có thể tự nguyện tham gia “Tổ chức tập thể” được thành lập theo quy định của pháp luật.

- “Tổ chức tập thể” thường dưới hình thức Chi hội (Chi hội SXKD mặ́m tộ̀m Hậ̣u Lộ̣c), Hội (Hội cạ̀ phê BMT, Hội nước mặ́m Phú Quộ́c, ...), Hiệp hội (Hiệp hội SX và KD Bượ̀i Đoạn Hụ̀ng, Hiệp hội SX và KD Quệ́ Vặn Yện, ...).

Nhận xét: + Chi hội, Hội, Hiệp hội là hình thức phù hợp, đảm bảo thuận tiện nhất trong quá trình hoạt động và quản lý việc sử dụng CDĐL.

+ Những CDĐL được CT68 hỗ trợ quản lý, phát triển đều có các tổ chức tập thể.

II. Quản lý (tiếp)

3. Văn bản, công cụ quản lý:

- (i) Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý:
 - Trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
 - Quản lý (cấp, sử dụng, thu hồi) tem, nhãn, bao bì sản phẩm;
 - Khen thưởng và xử lý vi phạm;
 - Quy chế hoạt động của tổ chức tập thể liên quan đến sản phẩm CDĐL (Điều lệ);
 - v,v...
- (ii) Quy trình kỹ thuật canh tác, thu hoạch, chế biến, bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ... sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- (iii) Bộ tiêu chuẩn và những quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- (iv) Phần mềm và hệ thống mẫu biểu, sổ sách, ... quản lý

II. Quản lý (tiếp)

4. Nhiệm vụ quản lý

(i) Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý:

- Xây dựng, ban hành quy định về trao quyền sử dụng CDĐL;
- Kiểm soát việc sử dụng CDĐL phù hợp với các quy định đã được ban hành và các quy định liên quan;
- Tiến hành các biện pháp chống lại hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý;
- Tiến hành các biện pháp phát triển uy tín, danh tiếng và giá trị của chỉ dẫn địa lý.

II. Quản lý (tiếp)

4. Nhiệm vụ quản lý (tiếp)

(ii) Cơ quan quản lý từ bên ngoài:

- Kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng chỉ dẫn địa lý và trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được lưu thông, tiêu thụ trên thị trường;
- Cấp và quản lý việc sử dụng tem xác nhận chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (nếu có);
- Kiểm tra, phát hiện và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm phát sinh trong quá trình sử dụng chỉ dẫn địa lý.

II. Quản lý (tiếp)

4. Nhiệm vụ quản lý (tiếp)

(iii) Quản lý nội bộ:

- Xem xét, xác nhận đủ điều kiện và yêu cầu cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các thành viên;
- Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên;
- Xây dựng, trình phê duyệt, tổ chức áp dụng và kiểm soát các quy định về canh tác, chế biến, bảo quản... sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Tổ chức hội họp, trao đổi kinh nghiệm nội bộ;

II. Quản lý (tiếp)

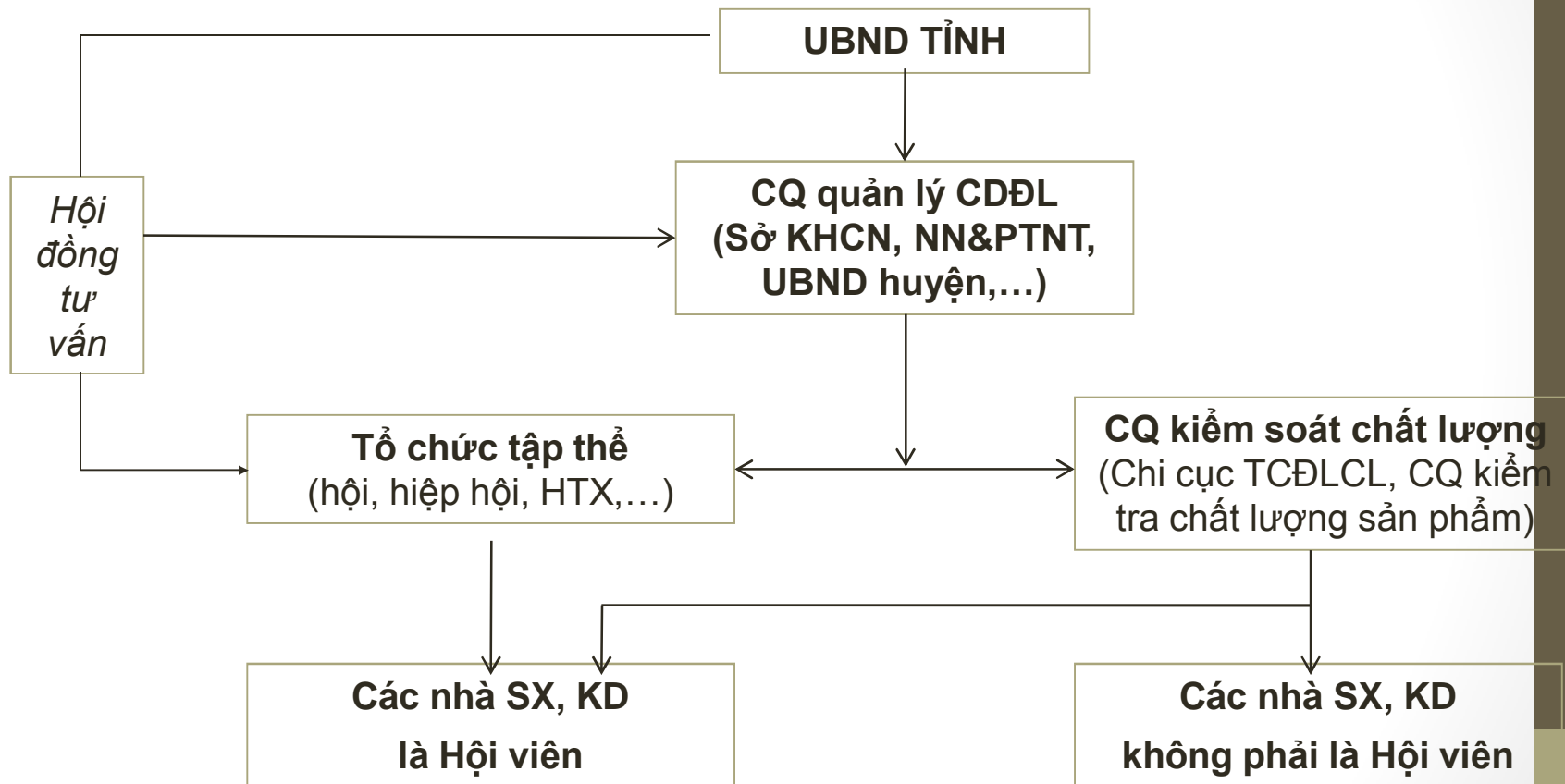
4. Nhiệm vụ quản lý (tiếp)

(iii) Tổ chức tập thể (tiếp):

- Giám sát việc sử dụng hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm, hệ thống quầy, kệ trưng bày sản phẩm...;
- Nghiên cứu và tổ chức áp dụng các biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Tổ chức các kênh thương mại cho sản phẩm nhằm quảng bá rộng rãi và nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

II. Quản lý (tiếp)

5. Mô hình chung về hệ thống quản lý CDĐL



III. Khai thác, phát triển

1. Sự cần thiết và Mục tiêu

1.1. Sự cần thiết

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

1. Sự cần thiết và Mục tiêu

1.2. Mục tiêu

Bảo vệ và ngày càng phát huy những giá trị đích thực về mọi mặt của sản phẩm CDĐL nhằm mang lại hiệu quả cao, bền vững cho cộng đồng

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

2. Tuyên truyền, quảng bá bằng các phương tiện truyền thông cơ bản

a. “Phương tiện tĩnh”:

- Panô quảng cáo tấm lớn ở những nơi thích hợp
- Tem dán trên sản phẩm;
- In nhãn hiệu mang CDĐL trên các loại bao bì (hộp giấy, túi lưới, túi nilon...) đựng sản phẩm; quầy bán hàng; phương tiện vận chuyển

III. Khai thác, phát triển

2. Tuyên truyền, quảng bá bằng các phương tiện truyền thông cơ bản

a. “*Phương tiện tĩnh*”: (tiếp)

- Tem chống hàng giả;
- Các mẫu truyền thông: poster; biển hiệu đại lý;
- Quầy, kệ, giá trưng bày sản phẩm có thể sử dụng trong các hội chợ, triển lãm và đặt tại các siêu thị, cửa hàng...
- Hệ thống truyền thông văn phòng cho tổ chức tập thể như: danh thiếp, đầu thư, mailing label; fax label; mẫu hóa đơn (*nếu có in hóa đơn riêng*); đồng phục, thẻ nhân viên; ...

III. Khai thác, phát triển

2. Tuyên truyền quảng bá bằng các phương tiện truyền thông cơ bản

b. “Phương tiện động”:

- Các hoạt động truyền thông, quảng cáo tại điểm bán;
- Quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình, internet, ...);
- Tham gia các hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước.

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

3. Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm

- Theo các kênh tiêu thụ khác nhau:
 - + Đại lý: bán buôn, bán lẻ
 - + Siêu thị,
 - + Khách sạn, nhà hàng.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ đã có và khai thác thị trường mới.

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

4. Mở rộng phạm vi bảo hộ

3 sản phẩm CDĐL được cơ quan có thẩm quyền cho phép mở rộng phạm vi bảo hộ là:

- Chè Mộc Châu
- Chè Tân Cương
- Thanh long Bình Thuận

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

5. Ứng dụng tiến bộ KH-CN để ổn định và nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm CDĐL

- Cam Vinh: đã hoàn thành
- Vải Thanh Hà: đang triển khai
- Chè Tân Cương: đang triển khai
- Vải Lục Ngạn: đang thẩm định để phê duyệt

6. Tăng cường thực thi quyền: Chè Tân Cương đang triển khai

III. Khai thác, phát triển (tiếp)

7. Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài:

- Quảng bá, giới thiệu đặc sản Việt Nam được bảo hộ CDĐL thông qua 3 Hội chợ triển lãm ở nước ngoài (Thái Lan, Hàn Quốc)
- Đăng ký bảo hộ CDĐL ở nước ngoài, nơi dự kiến xuất khẩu sản phẩm hoặc được đánh giá là thị trường tiềm năng của sản phẩm:
 - + Đã đăng ký CDĐL “Phú Quốc” dùng cho SP nước mắm tại EU;
 - + Đang tiến hành các thủ tục để đăng ký 4 CDĐL khác tại EU (“Lạng Sơn” - hoa Hài, “Bình Thuận” - quả Thanh Long, “Ban Mê Thuột”- cà phê hạt, “Hòa Lộc” - quả Xoài Cát)

IV. Nhận xét và Kiến nghị

1. Nhận xét

- So với 10 năm trước đây hoạt động quản lý, khai thác, phát triển CDĐL có bước tiến đáng kể. Từ nhận thức hạn chế, triển khai lúng túng, nay nhận thức rõ hơn, công việc đã định hình và bước đầu vận hành có kết quả. Nhiều sản phẩm CDĐL mang lại hiệu quả KT-XH rõ rệt, đặc biệt là những CDĐL có sự hỗ trợ của CT68.
- Một số CDĐL sau khi được xác lập quyền; công tác quản lý, khai thác, phát triển, chưa được đẩy mạnh.
- Công tác quản lý của nhiều CDĐL còn bộc lộ một số bất cập về bộ máy quản lý (Hội/Hiệp hội, phân công phối hợp), văn bản quản lý.
- Nhiệm vụ khai thác, phát triển chưa thật sự coi trọng; triển khai chưa đều, tập trung nhiều cho quảng cáo và xây dựng thị trường tiêu thụ

IV. Nhận xét và Kiến nghị (tiếp)

2. Kiến nghị

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tiếp tục giới thiệu về CDĐL để nâng cao hiểu biết cho toàn xã hội.
- Cần quan tâm và triển khai mạnh mẽ hơn nữa công việc quản lý và khai thác, phát triển.
- CT68 tiếp tục hỗ trợ nhiệm vụ quản lý, phát triển, trước hết cho những CDĐL đã được đăng bạ.

*Xin chân thành cảm ơn
sự chú ý lắng nghe
của quý vị!*

XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Dự án EU - Việt Nam MUTRAP

Phòng 1203, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: +84 4 393 78472 | Fax: +84 4 393 78476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)